

Hệ van lập trình chuyển động VTEM

Số bộ phận: 8047502

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước van	27 mm
Lắp cụm van	Lưới cố định
Kích thước lưới	28 mm
Số lượng tối đa vị trí van	8
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài trong
Hệ thống I/O điện	cố
Mức độ bảo vệ	IP65
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Kiểm tra độ cháy vật liệu	UL94 HB
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu Không cho phép ngưng tụ trong van
Áp suất vận hành	0.3 MPA...0.8 MPA 3 bar...8 bar 43.5 psi...116 psi
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...0.8 MPA 3 bar...8 bar 43.5 psi...116 psi
Lưu ý về áp suất vận hành	0 - 8 bar ở khí điều khiển ngoài Chế độ chân không chỉ ở cổng 3
Chức năng van	có thể chỉ định qua Ứng dụng chuyển động

Đặc tính	Giá trị
Các ứng dụng chuyển động	Chẩn đoán rò rỉ Kiểm soát lưu lượng Chế độ ECO Định vị Bộ điều khiển tỉ lệ áp suất Van nhánh định lượng Soft Stop Đặc tả thời gian di chuyển Các chức năng van nhánh Tiết lưu khí cung cấp và khí thải Bộ điều khiển tỉ lệ áp suất dựa trên mô hình mức áp suất có thể lựa chọn
Kiểu vận hành	điện
Nguyên lý bít	mềm
Cấu trúc xây dựng	Đế pít tông
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Chiều rộng định mức	4.2 mm
Lưu lượng bình thường 0,8->0 MPa (8->0 bar, 116->0 psi)	1000 l/ph
Dòng chảy danh định bình thường thông khí 0,6->0,5 MPa (6->5 bar, 87->72,5 psi)	450 l/ph
Dòng chảy danh nghĩa thông thường thoát khí 0,6->0,5 MPa (6->5 bar, 87->72,5 psi)	480 l/ph
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Phù hợp với chân không	có
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dao động điện áp cho phép	+/- 25 %
Bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp	PELV
Giấy phép	c UL us - Listed (OL)
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E322346
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...40 °C
Nhiệt độ trung bình	5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lưu ý về khả năng chống sốc	Khi lắp với đường ray DIN, chỉ được phép lắp đặt tĩnh.
Cổng nối khí nén 2	G1/8
Cổng nối khí nén 4	G1/8
Cổng nối khí điều khiển 14	M5
Cổng nối khí nén 1	G3/8
Cổng nối khí nén 3	G3/8
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M7
Kết nối lỗ mở thông khí	M7